

Bản án số: 74 /2026/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2026

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Trọng Thế và ông Phan Văn Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 95/2026/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2026/QĐST-DS ngày 10/4/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị T, sinh năm 2003 ( xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã B, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 2000 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thái Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân N đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) vào ngày 05/11/2021.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Vợ chồng không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, anh N không chăm lo cuộc sống gia đình. Hiện tại chị đã về ngoại sống ly thân

cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 19/02/2022. Hiện nay Chị đang nuôi dưỡng con chung, Con khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Xuân N trình bày:*

- Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh nhất trí như chị T trình bày trong đơn khởi kiện. Bản thân anh mong muốn có một gia đình hạnh phúc, tuy nhiên do mâu thuẫn đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân thời gian dài nên không thể hàn gắn được tình cảm với nhau. Hiện tại chị T yêu cầu xin được ly hôn với anh thì anh cũng hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 19/02/2022. Con chung chị T đang trực tiếp chăm sóc, hiện cháu còn nhỏ, do đó anh cũng nhất trí giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thoả thuận lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn cư trú tại xã B, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Nghệ An.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân N đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải nhưng anh N có đơn xin vắng mặt phiên họp, phiên hoà giải và không có yêu cầu phản tố.

Nguyên đơn và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, nhưng nguyên đơn chị T, bị đơn anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Xuân N1 được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2021 ngày 05 tháng 11 năm 2021, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Vợ chồng không tin tưởng nhau và không có tiếng nói chung, anh N1 không chăm lo cuộc sống gia đình. Hiện nay hai bên sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị T rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị T không chấp nhận mà yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Bị đơn anh N1 cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chấp nhận ly hôn với chị T. Do đó cần ghi nhận thoả thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị T và anh Nguyễn Xuân N.

[3] Về con chung: Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Xuân N có một con chung Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 19/02/2022. Hiện nay chị T đang nuôi dưỡng con chung, Con khỏe mạnh.

Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng con chung để không bị đảo lộn, ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập của con chung. Anh N đồng ý việc giao con chung nêu trên cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung cần ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc giao con chung Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 19/02/2022 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thái Thị T chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Xuân N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Thái Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228; 238; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị T.

1. Về Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị T và anh Nguyễn Xuân N.

2. Về nuôi con: Giao con chung Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 19/02/2022 cho chị Thái Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị T, anh N có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị Thái Thị T chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001315 ngày 02/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Thái Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã (ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Xuân Thọ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Hưng**

**Ngô Trọng Thế**

**Phan Xuân Thọ**